

GV: Nguyễn Ngọc Tú

## Unit 2: SCHOOL TALKS

### Lesson E: Language Focus

#### I. Pronunciation: /ʌ/ - /a:/

- \_o\_, \_u\_, \_ou\_, \_oo...: → /ʌ/

Ex: mother, brother, but, cousin, blood, flood ...

- \_a\_, \_ar\_, \_au\_: → /a:/

Ex: father, car, class, dark, laugh, aunt, guard...

/ ʌ /	/ a: /
study	far
subject	father
cousin	marvelous
love	target
wonderful	guitar

#### II. Grammar

1. WH- QUESTIONS: What, Where, When, Why, How, Who, Whom, Which...

##### Form:

With “to be”: **Wh- + be + S + ...?**

Ex: How are you?, What’s your name?

With normal verbs: **Wh- + do/does/did + S + V...?**

Ex: Where do you live?

With modal verbs: **Wh- + modal verb + S + V ...?**

Ex: what can you see in the picture?

With perfect tense: **Wh- + have/has/had + S + V3 ...?**

Ex: How long have you been here?

2. GERUNDS AND TO-INFITIVE:

A. TO-INFITIVE:

\* Functions:

+ As subject (làm chủ ngữ):

Ex: To become a famous singer is her dream.

+ As complement (làm bổ ngữ)

Ex: What I like is to swim in the sea and then to lie on the warm sand.

+ As Object (làm tân ngữ)

Ex: It was late, so we decided to take a taxi home

\* Some verbs followed by V+ to-infinitive

- afford: đáp ứng	- hope: hy vọng	- refuse: từ chối
- agree: đồng ý	- intend: định	- seem: dường như
- appear: hình như	- invite: mời	- tell: bảo
- arrange: sắp xếp	- learn: học/học cách	- tend: có khuynh hướng
- ask: yêu cầu	- manage: xoay sở, cố gắng	- threaten: đe dọa
- attempt: cố gắng, nỗ lực	- offer: cho, tặng, đề nghị	- want: muốn
- decide: quyết định	- plan: lên kế hoạch	- would like: muốn, thích
- expect: mong đợi	- pretend: giả vờ	
- fail: thất bại, hỏng	- promise: hứa	

In some structures:

*It takes / took / will take + O + time + to-inf*

Ex: It takes Nam two hours to do that exercise.

*to\_V/ so as (not) to\_V/ in order (not) to\_V*

Ex: I went to the post office to send/ so as to send/ in order to send a letter.

*S + V + Noun / pronoun + to-inf*

Ex: I have some letters to write.

Is there anything to eat?

*S + V + too + adj / adv + to-inf*

Ex: He is too short to play basket ball.

*S + V + adj / adv + enough + to-inf*

Ex : He isn't tall enough to play basket ball.

After *wh*-words (*what, who, which, when, where, how*)

Ex : I don't know what to say.

## **B. GERUNDS:**

\* Functions:

+ As subject (làm chủ ngữ):

Ex: Swimming is my favourite sport.

+ As complement (làm bổ ngữ)

Ex : My hobby is collecting stamps.

+ As Object (làm tân ngữ)

Ex: I enjoy traveling.

Some verbs followed by V-ing

- admit: thừa nhận	- imagine: tưởng tượng
- avoid: tránh	- involve: liên quan
- consider: xem xét	- mention: đề cập đến
- delay: hoãn	- mind: ngại, phiền
- deny: phủ nhận	- miss: bỏ lỡ
- detest: ghét	- postpone: hoãn lại
- encourage: khích lệ	- practice: luyện tập
- fancy: thích	- quit: từ bỏ
- finish: kết thúc	- risk: có nguy cơ
- hate: ghét	- suggest: đề nghị

Some Exceptions

<ul style="list-style-type: none"> <li>- It is no use: không có ích</li> <li>- It is no good: không tốt</li> <li>- waste / spend: lãng phí, bỏ ra (thời gian, tiền bạc)</li> <li>- have difficulty / trouble: gặp khó khăn/trở ngại</li> <li>- can't help: không thể không</li> <li>- can't stand / can't bear: không chịu đựng nổi</li> <li>- feel like: cảm thấy thích</li> <li>- look forward to: mong chờ, mong đợi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- It is (not) worth: (không) đáng</li> <li>- keep / keep on: tiếp tục</li> <li>- <u>be</u> busy: bận rộn</li> <li>- <u>be</u> used to / get used to: quen với / trở nên quen với việc gì</li> <li>- <u>be</u> committed to: cam kết, hứa làm gì</li> <li>- <u>be</u> devoted to: tận tụy với</li> <li>- <u>be</u> opposed to: phản đối</li> <li>- in addition to: ngoài ... ra</li> <li>- object to: phản đối</li> <li>- be resigned to : cam chịu</li> </ul>
--	--

Ex: They couldn't help laughing when they heard the little boy singing a love song.

The students are used to working in the school library.

Please wait a minute. My boss is busy writing something.

After connectors:

(after, before, when, while, since,...) + V-ing

Ex : After finishing his homework, he went to bed.

After prepositions:

(on, in, at, of, about, for, to, up, out,...) + V-ing

Ex : My sister is interested in listening to music.

### **C. NO CHANGE MEANING**

begin, start, continue, like, love, hate, can't stand = can't bear	+ To-inf / V-ing
--	------------------

Ex: It started *to rain / raining*.

But : It was beginning to rain.

### **D. CHANGE MEANING**

- ❖ REMEMBER / FORGET / REGRET + To-V : việc chưa làm, sắp xảy ra (trong tương lai gần)

Ex: Remember to send my letter on the way to your school.

Don't forget to turn off the light when you go to bed.

Remember to send her some flowers because today is her birthday.

- ❖ REMEMBER / FORGET / REGRET + V-ing : việc đã xảy ra rồi (trong quá khứ)

Ex: I remember sending the letter for you.

I remember meeting you some where but I can't know your name.

- ❖ STOP + To-V: Dừng...để làm 1 việc khác.

Ex: He stopped to smoke after he made an attempt to solve the problem.

On the way home, I stopped at the post office to buy a newspaper.

- ❖ STOP + V-ing : Dừng (bỏ) hẳn 1 việc.

Ex: He stopped smoking because it is harmful for his health.

The students stopped talking when the teacher came in.

- ❖ TRY + To-V : Cố gắng làm (gì)

Ex: I'm trying to learn English.

- ❖ TRY + V-ing : Thử làm (gì)

Ex: The room is hot. I try opening the window.

- ❖ GO ON + To-V : Tiếp tục (làm 1 việc khác)

Ex: They eventually went on to win the championship.

- ❖ GO ON + V-ing : Tiếp tục (việc đang làm)

Ex: We really can't go on living like this. We'll have to find a bigger house.

- ❖ MEAN + To-V : Có ý định làm (gì)

Ex: I've been meaning to call you all week.

I didn't mean to upset her - it was just a bit of fun.

- ❖ MEAN + V-ing : Có nghĩa là

Ex: If we want to catch the 7.30 train, that will mean leaving the house at 6.00.

- ❖ NEED/WANT/REQUIRE + To-V : (Với nghĩa chủ động)

Ex: You need to drive faster or we'll miss the flight.

❖ NEED/WANT/REQUIRE + V-ing : (Với nghĩa bị động)

Ex: Your hair is too long. It needs cutting. (= to be cut)